

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (HASECO)

BẢN TIN SÁNG

Ngày 05.05.2026



1. VĨ MÔ THẾ GIỚI

Giá dầu quay lại ngưỡng 114 USD/thùng

Giá dầu Brent giao kỳ hạn dao động quanh mức 114 USD/thùng vào thứ Ba, sau khi tăng gần 6% trong phiên trước, trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông leo thang. Diễn biến chính đến từ các cuộc đụng độ trực tiếp giữa Mỹ và Iran tại eo biển Hormuz, làm gia tăng lo ngại về tính bền vững của thỏa thuận ngừng bắn kéo dài 4 tuần.

Lực lượng Mỹ đã hộ tống tàu thương mại qua khu vực và tuyên bố bảo vệ thành công trước các cuộc tấn công bằng máy bay không người lái và tàu nhỏ từ phía Iran. Đồng thời, UAE xác nhận đã đánh chặn tên lửa và ghi nhận một vụ cháy tại cảng dầu Fujairah, làm gia tăng rủi ro gián đoạn nguồn cung.

Những diễn biến này xảy ra trong bối cảnh Mỹ đang lên kế hoạch khôi phục hoạt động vận tải qua eo biển Hormuz và hỗ trợ các tàu bị mắc kẹt. Tuy nhiên, các chủ tàu vẫn duy trì thái độ thận trọng do rủi ro an ninh chưa được kiểm soát.

Eo biển Hormuz tiếp tục là điểm nghẽn chiến lược của thị trường năng lượng toàn cầu, và khả năng tuyến đường này duy trì trạng thái gián đoạn cho đến khi đạt được thỏa thuận giữa Mỹ và Iran đang làm gia tăng áp lực lên giá dầu.

HASECO đánh giá:

Thị trường vừa kết thúc mùa công bố KQKD quý 1 và bước vào vùng trũng thông tin. Các thông tin về chiến sự có thể quay trở lại và ảnh hưởng đến tâm lý thị trường. Tuy nhiên, nhà đầu tư đã có 2 tháng làm quen với sự bất định từ chiến sự nói chung và giá dầu nói riêng. Chúng tôi cho rằng, chỉ khi giá dầu vượt ra khỏi vùng 90–120 USD/thùng, thị trường mới bắt đầu phản ứng rõ rệt.



Quảng trường Valiasr tại Tehran, nơi đặt tấm áp phích lớn thể hiện việc đóng cửa eo biển Hormuz. Ảnh: The New York Times.



2. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Linh hoạt trong điều hành lãi suất để "giữ nhịp" dòng vốn

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết đang điều hành chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt nhằm cân bằng giữa mục tiêu ổn định vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trong bối cảnh nền kinh tế hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai chữ số. Theo cập nhật mới nhất, lãi suất tiền gửi bình quân ở mức khoảng 6%, tăng 0.77% so với đầu năm, trong khi lãi suất cho vay phát sinh mới khoảng 8.38%, tăng 0.3% nhưng vẫn giảm 0.44% so với các năm trước.

Cơ quan điều hành nhấn mạnh xu hướng chung của lãi suất là giảm, phản ánh sự chia sẻ khó khăn giữa hệ thống ngân hàng và doanh nghiệp. Việc duy trì mặt bằng lãi suất huy động ở mức hợp lý nhằm đảm bảo cân đối nguồn vốn và hạn chế áp lực lên tỷ giá trong bối cảnh nhu cầu nắm giữ ngoại tệ có thể gia tăng nếu lãi suất VND thấp.

Trên thị trường ngoại hối, tỷ giá được điều hành linh hoạt, giao dịch quanh mức 23,449 VND/USD, tăng 0.22% so với đầu năm, trong khi cán cân ngoại tệ ghi nhận cải thiện. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục phối hợp chính sách tài khóa, bao gồm việc hoàn trả phần lãi suất đã được các ngân hàng thương mại ứng trước để hỗ trợ nền kinh tế.

Chính phủ đồng thời yêu cầu hệ thống ngân hàng đẩy mạnh giảm lãi suất cho vay, đặc biệt với các lĩnh vực ưu tiên, nhằm trực tiếp hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng.

HASECO đánh giá:

Quan điểm điều hành hiện tại mang tính tích cực, khi NHNN duy trì được cân bằng giữa ổn định vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng, đồng thời kiểm soát tốt tỷ giá dù áp lực bên ngoài gia tăng. Xu hướng giảm lãi suất cho vay vẫn là định hướng chính trong ngắn hạn, phụ thuộc vào khả năng kiểm soát lạm phát và thanh khoản hệ thống.



Ảnh: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



3. CỔ PHIẾU

PVFC Co (HOSE: DPM) báo lãi ròng hơn 400 tỷ đồng quý 1, tăng 96.1%, hoàn thành trên 60% kế hoạch năm

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (HOSE: DPM) ghi nhận doanh thu thuần quý 1/2026 đạt hơn 5,600 tỷ đồng, tăng 36.5% YoY, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt hơn 400 tỷ đồng, tăng 96.1%. Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 15.9% lên 16.7%, phản ánh hiệu quả hoạt động tốt hơn trong kỳ.

Kết quả tăng trưởng đến từ sản lượng tiêu thụ phân bón và hóa chất gia tăng, cùng với việc điều chỉnh giá bán bình quân trong bối cảnh giá phân bón thế giới tăng. Doanh nghiệp cũng đẩy mạnh xuất khẩu ure kỹ thuật, tận dụng điều kiện thị trường thuận lợi. Với kết quả này, DPM đã hoàn thành hơn 60% kế hoạch lợi nhuận sau thuế cả năm chỉ sau quý đầu tiên.

Tại thời điểm cuối quý 1, tổng tài sản ngắn hạn đạt gần 14,800 tỷ đồng, trong đó tiền và tiền gửi hơn 9,000 tỷ đồng, cho thấy nền tảng tài chính thanh khoản cao. Nợ ngắn hạn ở mức hơn 6,000 tỷ đồng, khoảng một nửa là vay tài chính.

Năm 2026, DPM đặt mục tiêu doanh thu 17,600 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 680 tỷ đồng, đồng thời lên kế hoạch đầu tư 1,164.3 tỷ đồng, tập trung vào các dự án hóa chất như H2O2.

HASECO đánh giá:

KQKD quý 1 phản ánh hưởng lợi từ tắc nghẽn tại eo biển Hormuz. Hiện tại, giá urea vào đầu tháng 5 đã giảm 19% so với mức đỉnh hồi giữa tháng 4 nhưng vẫn cao hơn 24% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng trong quý tới bởi nếu chiến sự kết thúc, hoạt động sản xuất tại Trung Đông vẫn chưa thể nổi lại ngay lập tức. Tuy nhiên, DPM hiện định giá khá cao. Mức giá hiện tại phù hợp nếu DPM tăng trưởng lợi nhuận gấp đôi trong năm nay, tức tăng trưởng gấp đôi trong 3 quý còn lại.

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Quý 1		Lợi kế từ đầu năm	
			Năm 2026	Năm 2025 (Trình bày lại)	Năm 2026	Năm 2025 (Trình bày lại)
1	2	3	4	5	6	7
12. Thu nhập khác	31	VI.7	658,685,824	3,757,093,442	658,685,824	3,757,093,442
13. Chi phí khác	32	VI.8	529,373,478	1,167,262,906	529,373,478	1,167,262,906
14. Lợi nhuận khác (40-31-32)	40		129,312,346	2,589,830,536	129,312,346	2,589,830,536
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50-30+40)	50		514,554,366,312	252,734,470,134	514,554,366,312	252,734,470,134
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	103,718,131,252	41,801,356,523	103,718,131,252	41,801,356,523
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60-50-51-52)	60		410,836,235,060	210,933,113,611	410,836,235,060	210,933,113,611
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		401,804,768,724	204,935,228,636	401,804,768,724	204,935,228,636
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		9,031,466,336	5,997,884,975	9,031,466,336	5,997,884,975
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		494	344	479	344
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-	-	-

Người lập biểu

H. Thanh

Hồng Thị Lan Anh

Kế toán trưởng

L. Hồng Quân

Lê Hồng Quân



Báo cáo KQKD hợp nhất quý 1/2026 của DPM



3. CỔ PHIẾU

Hoa Sen (HOSE: HSG) báo lãi giảm 42%

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HOSE: HSG) ghi nhận doanh thu quý 2 niên độ tài chính 2025–2026 đạt gần 9,000 tỷ đồng, tăng hơn 6% YoY, trong khi lợi nhuận sau thuế giảm 42% xuống gần 120 tỷ đồng. Kết quả suy giảm chủ yếu do biên lợi nhuận thu hẹp trong bối cảnh thị trường xuất khẩu tồn mạ gặp nhiều khó khăn.

Doanh thu tài chính giảm mạnh gần 80% xuống còn 26 tỷ đồng do không còn ghi nhận lãi chênh lệch tỷ giá, trong khi chi phí lãi vay tăng 140% lên 108 tỷ đồng. Những yếu tố này làm suy giảm đáng kể hiệu quả hoạt động trong kỳ.

Lũy kế 6 tháng đầu niên độ, doanh thu đạt gần 17,400 tỷ đồng (-7%) và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 181 tỷ đồng (-51%), hoàn thành khoảng 50% kế hoạch doanh thu và 36% kế hoạch lợi nhuận năm.

Trong bối cảnh xuất khẩu bị thu hẹp tại các thị trường lớn như Mỹ, Canada và châu Âu, doanh nghiệp định hướng chuyển dịch sang phát triển hệ thống Hoa Sen Home và mở rộng sang lĩnh vực bất động sản nhằm tạo động lực tăng trưởng mới.

HASECO đánh giá:

Mặc dù KQKD suy giảm, thị trường không phản ứng tiêu cực theo thông tin này. Báo cáo cho thấy HSG đang tích trữ được hơn 10,000 tỷ tồn kho, chiếm 44% tổng tài sản, sẽ ghi nhận KQKD tích cực trong quý tới khi giá tồn có xu hướng tăng từ đầu tháng 4. Hiện tại, giá tôn HSG ở mức cao nhất kể từ giữa năm 2023. HSG có thể xuất hiện đợt tăng giá ngắn hạn khi đang có định giá dưới vốn chủ với P/B dưới 1. Chúng tôi lưu ý, về dài hạn, HSG sẽ chịu tác động tiêu cực hoặc không được hưởng lợi khi Bộ Công thương áp thuế CBPG với thép HRC khổ rộng nhập khẩu từ Trung Quốc khiến giá tôn tăng nhưng chi phí đầu vào chính của HSG là HRC cũng tăng giá.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen
Báo cáo tài chính hợp nhất
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Quý II Niêm độ 2025 – 2026
Từ 01-01-2025 đến 31-03-2026

Mẫu số B 02 – DNHN
(Ban hành theo Thông tư số 12/2014/TT-BTC ngày
22/02/2014 của Bộ Tài Chính)

STT	CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này		Kỳ trước		Đến / Từ	
				01/01/2025 - 31/03/2026	01/01/2025 - 31/03/2025	Lũy kế kỳ này	Lũy kế kỳ trước		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	9.238.836.098.606	8.663.082.568.692	17.848.179.935.529	19.068.744.680.978		
2.	Chiếu khấu giảm vào doanh thu	02	25	262.967.593.685	211.136.472.328	490.028.599.692	296.727.227.046		
3.	DT thuế và bán hàng và cung cấp dịch vụ (10-01-82)	18	25	8.967.069.096.921	8.451.946.096.364	17.358.141.336.837	18.672.015.328.932		
4.	Chiếu vào hàng bán	11	26	7.915.102.914.610	7.376.809.166.399	15.339.658.567.552	16.390.039.419.278		
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10-11)	28		1.069.966.182.311	1.075.856.929.765	1.998.487.668.485	2.281.975.907.654		
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	36.042.722.785	126.384.207.692	65.179.237.998	163.370.580.163		
7.	Chi phí tài chính	32	38	115.223.006.750	68.429.925.727	184.641.569.848	143.927.026.289		
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		108.215.714.910	45.268.100.911	169.426.495.177	91.422.649.030		
8.	Chi phí bán hàng	25	29	651.936.794.561	737.974.435.730	1.309.782.301.987	1.583.992.280.197		
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	163.764.387.120	176.167.332.519	332.894.085.131	312.987.872.738		
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (10-20-21-22-25-26)	38		147.084.516.665	219.669.483.481	228.344.049.497	402.818.331.602		
11.	Thu nhập khác	31	31	12.533.462.579	7.813.774.801	29.881.398.147	16.692.220.996		
12.	Chi phí khác	32	32	3.254.513.790	208.997.114	5.453.399.923	945.546.543		
13.	Lợi nhuận khác (40-31-32)	40		9.278.948.889	5.604.797.687	24.428.048.224	15.747.304.645		
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50-30+40)	50		156.363.665.474	227.274.281.168	252.774.487.721	418.569.636.246		
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	15.114.300.124	23.697.389.217	50.026.788.810	47.949.859.359		
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	33	22.582.470.231	11.803.569.781	21.728.273.959	12.442.441.704		
17.	Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh (10-50-51-52)	60		118.666.895.119	209.489.461.732	181.017.386.941	378.062.216.999		
18.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		118.713.117.160	205.426.811.430	181.115.326.564	371.040.662.757		
19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không nắm quyền	62		(46.222.041)	13.630.302	(97.939.661)	21.552.836		

Người lập
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Ngày 04 tháng 04 năm 2026
Tổ chức Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
HOA SEN

Vũ Văn Thành

Báo cáo KQKD hợp nhất quý 2 niên độ 2025–2026 (3 tháng đầu năm 2026) của HSG.



3. CỔ PHIẾU

Petrolimex (HOSE: PLX) lỗ 662 tỷ đồng quý 1

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (HOSE: PLX) ghi nhận doanh thu thuần quý 1/2026 đạt gần 98,700 tỷ đồng, tăng hơn 45% YoY và là mức cao nhất kể từ quý 2/2013. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp chỉ đạt khoảng 3,700 tỷ đồng, gần như đi ngang do giá vốn tăng mạnh theo biến động giá nhiên liệu thế giới.

Sau khi trừ chi phí, doanh nghiệp ghi nhận lỗ ròng hơn 662 tỷ đồng, đảo chiều so với mức lãi gần 211 tỷ đồng cùng kỳ và là mức thấp nhất kể từ quý 1/2020. Theo ban lãnh đạo, biến động giá xăng dầu thành phẩm trong quý ở mức chưa từng có, với biên độ dao động 20–50 USD/thùng, trong khi chi phí nhập khẩu và phụ phí tăng mạnh lên 30–37 USD/thùng nhưng chưa được phản ánh đầy đủ vào giá bán trong nước.

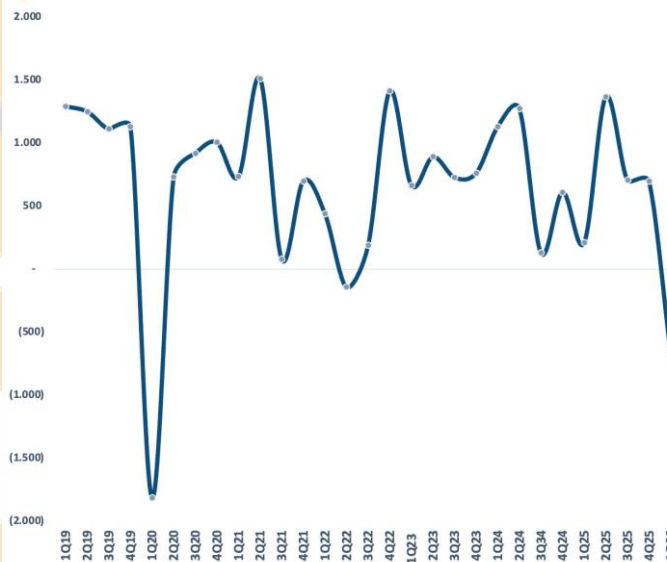
Đồng thời, doanh nghiệp duy trì tồn kho cao để đảm bảo an ninh năng lượng, với giá trị tồn kho cuối quý đạt gần 29,800 tỷ đồng, tăng 16,000 tỷ đồng so với đầu năm và chiếm gần 30% tổng tài sản, góp phần đẩy quy mô tài sản vượt 100,000 tỷ đồng.

Các mảng kinh doanh ngoài xăng dầu vẫn duy trì kết quả ổn định và bám sát kế hoạch.

HASECO đánh giá:

Chúng tôi đánh giá tiêu cực với KQKD này khi lợi nhuận bị ảnh hưởng mạnh bởi yếu tố giá vốn và cơ chế điều hành giá. Điều này đi ngược lại với kỳ vọng của thị trường và với đà tăng giá trước đó của cổ phiếu PLX. Rủi ro vẫn hiện hữu từ những biến động thất thường của giá dầu thế giới và độ trễ trong cơ chế điều hành giá. Đặc biệt, nếu chiến tranh hạ nhiệt trong quý 2, giá dầu giảm có thể khiến PLX tiếp tục thua lỗ.

Petrolimex lỗ nặng nhất kể từ quý 1/2020 (tỷ đồng)



Ảnh: Cafef



3. CỔ PHIẾU

GVR báo lãi quý 1 tăng 85%, cổ phiếu đóng cửa dư trần

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (HOSE: GVR) ghi nhận doanh thu thuần quý 1/2026 đạt 8,845 tỷ đồng, tăng 56% YoY, trong đó mảng mù cao su đóng góp 7,411 tỷ đồng, chiếm 84% tổng doanh thu và tăng 72%. Ngược lại, mảng bất động sản và hạ tầng giảm 19% còn 204 tỷ đồng.

Lợi nhuận gộp đạt 2,337 tỷ đồng, tăng 43% YoY, tuy nhiên biên lợi nhuận gộp thu hẹp còn 26%. Doanh thu tài chính đạt gần 260 tỷ đồng (+10%), trong khi chi phí tài chính giảm 32% xuống 58 tỷ đồng. Chi phí bán hàng và quản lý lần lượt tăng 24% và 26%.

Đáng chú ý, thu nhập khác đạt 1,134 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ, chủ yếu từ thanh lý cây cao su hơn 700 tỷ đồng và tiền bồi thường gần 380 tỷ đồng. Qua đó, lợi nhuận sau thuế đạt 2,513 tỷ đồng, tăng 85% YoY và là mức cao nhất kể từ quý 4/2020.

Tại cuối quý 1, tổng tài sản đạt 87,179 tỷ đồng (+1%), với tiền và tiền gửi gần 25,900 tỷ đồng. Doanh nghiệp đã hoàn thành khoảng 45% kế hoạch lợi nhuận năm 2026 sau quý đầu tiên.

HASECO đánh giá:

Triển vọng GVR từ năm 2025-2030 phụ thuộc vào tiến độ chuyển đổi 23,444 ha đất trồng cao su sang khu công nghiệp. Việc nhận hơn 1,000 tỷ tiền bồi thường và thanh lý cây cao su cho thấy tiến độ chuyển đổi tích cực trong quý 1. Chúng tôi khuyến nghị theo dõi với GVR.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 236, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành
phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày
31/03/2026

41 . THU NHẬP KHÁC

	Quý 1 năm 2026	Quý 1 năm 2025
	VND	VND
Thu nhập từ cây cao su thanh lý, gậy đố	700.323.727.952	312.887.983.269
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	18.369.630.276	679.207.636
Thu nhập từ tiền bồi thường	379.963.631.899	902.360.857
Tiền phạt thu được	303.700.278	98.907.561
Nhượng bán vật tư, phế liệu	814.263.748	969.977.229
Hoàn nhập Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ	3.500.000.000	-
Thu nhập từ trồng xen canh cây nông nghiệp trong vườn cao su	11.836.679.022	12.500.576.440
Các khoản thu nhập khác	18.574.716.124	35.022.974.236
	1.133.686.349.299	363.061.987.228

Điểm đáng chú ý trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 1/2026 của GVR.



4. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường chung:

VNIndex tiếp tục chuỗi phiên đi ngang quanh vùng đỉnh cũ, diễn biến có phần tích cực hơn khi độ rộng thị trường dần cân bằng, trong khi nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ bắt đầu bật phá khỏi các nền tích lũy.

Theo thống kê, tháng 5 có tới 64% số năm ghi nhận mức giảm điểm trong 25 năm qua. Tuy nhiên, trong 3 năm gần nhất, thị trường đều tăng trưởng khá ấn tượng. Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Mỹ vượt đỉnh, thị trường toàn cầu duy trì xu hướng tích cực, VNIndex dù tiến sát vùng đỉnh nhưng chủ yếu được dẫn dắt bởi nhóm Vingroup (VIC, VHM, VRE), trong khi phần lớn các nhóm ngành còn lại vẫn chưa tăng đáng kể. Chúng tôi cho rằng rủi ro đối với chỉ số chung hiện ở mức thấp. Kịch bản thị trường:

- Kịch bản 1: VN-Index tích lũy trong vùng 1,750–1,850 điểm trước khi xuất hiện tín hiệu gia tăng của dòng tiền, xác nhận khả năng vượt 1,900 điểm. Kịch bản này có xác suất cao hơn.
- Kịch bản 2: Chỉ số giảm thủng vùng 1,750 điểm và lùi về vùng hỗ trợ 1,600 điểm. Kịch bản này có xác suất thấp, chúng tôi sẽ cập nhật nếu xuất hiện yếu tố bất lợi mới.

2. Nhóm cổ phiếu:

- Nhóm Vingroup: VIC VHM giảm mạnh, ảnh hưởng lớn lên chỉ số chung. Nếu nhóm Vin tiếp tục điều chỉnh trong các phiên tới sẽ là cơ hội để các nhóm cổ phiếu khác luân phiên.
- Thép: HPG đi ngang, tiếp tục củng cố nền giá 28. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ. HSG dù công bố KQKD suy giảm, nhưng hàng tồn kho tăng. Kỳ vọng quý 2 sẽ phản ánh giá tôn tăng vào KQKD.
- Bank: BID VCB điều chỉnh lại, phù nhận hoàn toàn phiên tăng mạnh trước đó. Đa số cổ phiếu ngân hàng còn lại đều điều chỉnh nhẹ và đi ngang. Cần sớm luân phiên trở lại, nếu gây nền sẽ tạo nên hiệu ứng xấu cho thị trường chung.
- BĐS: các cổ phiếu tăng mạnh giai đoạn vừa rồi như NVL, VHM, TCH đều giảm mạnh, trong khi các cổ phiếu chưa tăng luân phiên tăng giá như DXS, DXG, PDR... Theo dõi phiên hôm nay, hàng phiên nỗ lực, nếu duy trì được đà tăng sẽ tạo sự lan tỏa tích cực cho nhóm BĐS.
- Cao su: DRI, DPR, GVR, PHR,... bật tăng mạnh sau nền giá tích lũy kéo dài, KQKD tăng trưởng mạnh nhờ giá cao su tăng mạnh. Nắm giữ.

3. Chiến lược hành động

- Nắm giữ khi các cổ phiếu vẫn đang ở nền tích lũy hoặc duy trì xu hướng tăng.
- Bổ sung thêm vị thế mới khi sự bùng nổ luân phiên trở lại với các nhóm cổ phiếu dẫn dắt mới hoặc cổ phiếu sẵn có.
- Giảm vị thế nếu đợt tích lũy sóng này bị thất bại, tức xuất hiện thêm các phiên phân phối dày đặc sau đó. Hiện chưa ghi nhận tín hiệu này.



5. SỰ KIỆN CỔ PHIẾU THÁNG 5

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	DHD	UPCoM	5/5/2026	6/5/2026	9/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 180 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DHD	UPCoM	5/5/2026	6/5/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:35	Thưởng cổ phiếu
3	MDG	HOSE	5/5/2026	6/5/2026	5/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	GEX	HOSE	5/5/2026	6/5/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	GEX	HOSE	5/5/2026	6/5/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Thưởng cổ phiếu
6	PDB	HNX	5/5/2026	6/5/2026	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	GEE	HOSE	5/5/2026	6/5/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 4:3	Thưởng cổ phiếu
8	TNG	HNX	6/5/2026	7/5/2026	22/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	NFC	HNX	7/5/2026	8/5/2026	18/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	TTC	HNX	7/5/2026	8/5/2026	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PTG	UPCoM	7/5/2026	8/5/2026	11/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	MTP	UPCoM	7/5/2026	8/5/2026	29/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	PEQ	UPCoM	8/5/2026	11/5/2026	28/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SPV	UPCoM	8/5/2026	11/5/2026	12/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	FMC	HOSE	11/5/2026	12/5/2026	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	SFN	HNX	11/5/2026	12/5/2026	12/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TET	HNX	11/5/2026	12/5/2026	26/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	MAC	HNX	11/5/2026	12/5/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	VSH	HOSE	13/05/2026	14/05/2026	29/05/2026	Trả cổ tức đợt 4/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	CMS	HNX	19/05/2026	20/05/2026	15/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	SSC	HOSE	19/05/2026	20/05/2026	19/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	CID	UPCoM	19/05/2026	20/05/2026	12/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	SIV	UPCoM	21/05/2026	22/05/2026	8/6/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	SMB	HOSE	26/05/2026	27/05/2026	11/6/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

(*) Nhà đầu tư lưu ý: Để nhận được quyền chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm,... nhà đầu tư cần nắm giữ tới hết phiên giao dịch liền trước của “ngày GDKHQ”.



CHÚC BẠN ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ!

Liên hệ với chúng tôi:



www.haseco.vn



dvkh@haseco.vn



TP.HCM: +84 2839 207 800



Hải Phòng: +84 2253 842 332



Hà Nội: +84 2435 747 020

Mở tài khoản tại:



Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này và toàn bộ các nhận định, đánh giá hoặc thông tin được đề cập trong nội dung chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không cấu thành, cũng như không được hiểu là lời mời chào, đề nghị hay khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ sản phẩm tài chính hay chứng khoán nào được đề cập. Các nội dung trong báo cáo không phản ánh quan điểm hay khuyến nghị tư vấn đầu tư chính thức của Haseco. Nhà đầu tư cần tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của mình, đồng thời chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn thông tin tham khảo. Haseco không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hay rủi ro nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo này cho mục đích đầu tư.